

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HSST

Ngày: 26/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Lê Văn Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 20/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST - HS ngày 12/5/2021 đối với bị cáo:

Trần Trung Q, sinh năm 2002; giới tính: Nam; nơi ĐKKTT và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn N, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Mạnh T và bà Trần Thị L; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 24/9/2020, Công an huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*” (phạt tiền 2.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 21/01/2021). Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/01/2021, chuyển tạm giam từ ngày 26/01/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

*** Những người làm chứng:**

- Chị Lò Thu T, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

- Chị Quảng Thị Huyền Tr, sinh năm 2002. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/01/2021, bị cáo Trần Trung Q gặp người bạn tên H (không nhớ họ, tên đầy đủ, chỉ nghe nói nhà ở xã A) ở đoạn đường ĐT 496 thuộc

địa bàn xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Trong lúc nói chuyện, H nói với Q “*Anh có kẹo, Ke không, tôi để cho em bốn cái kẹo và hai chỉ Ke*” và hẹn “*Khoảng 23 giờ mang lên quán hát Vg cho em*”. Q đồng ý và đi nhờ xe đến cổng siêu thị BigC ở thành phố N mua 04 viên nén màu cam có chữ DK, 04 túi ni lông màu trắng có kẹp nhựa viền xanh bên trong đều có tinh thể màu trắng, là chất ma túy dạng kẹo và Ke, tất cả được đựng trong 01 túi ni lông màu trắng có kẹp nhựa viền đỏ của một người đàn ông không quen biết với giá 4.100.000 đồng. Q cầm số ma túy vừa mua được rồi thuê xe ôm chở về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Q cầm toàn bộ số ma túy mua được lúc chiều rồi nhờ anh Trần Hữu Nam T là bạn bị cáo dùng xe mô tô chở đến quán Karaoke V thuộc thôn A, xã A, huyện B. Đến nơi, Q đi bộ một mình vào quán với mục đích bán số ma túy mua được cho H với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q đang cầm số ma túy mua được lúc chiều trong lòng bàn tay phải, đi đến khu vực trước cửa phòng Vip1 của quán thì bị lực lượng Công an huyện B và Công an xã A phát hiện, bắt giữ. Q đã thành khẩn khai nhận 04 viên nén màu cam có chữ DK, 04 túi ni lông màu trắng có kẹp nhựa viền xanh bên trong đều có tinh thể màu trắng, tất cả được đựng trong 01 túi ni lông màu trắng có kẹp nhựa viền đỏ là chất ma túy dạng kẹo và Ke và là của Q mang đi bán kiếm lời. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng là 01 túi ni lông màu trắng có kẹp nhựa viền đỏ bên trong có 04 viên màu cam có chữ DK và 04 túi ni lông màu trắng có kẹp nhựa viền xanh bên trong đều có tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu QT.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Trung Q tại thôn N, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định nhưng không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 20/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định chất nghi là ma túy thu giữ của Trần Trung Q, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định số 119/GĐKTHS ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “*Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 04 túi ni lông màu trắng có kẹp nhựa viền xanh (đựng trong 01 túi ni lông màu trắng có kẹp nhựa viền đỏ) trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu: 2,502 gam. Mẫu gồm 04 viên nén màu cam có chữ DK không rõ hình dạng (đựng trong 01 túi ni lông màu trắng có kẹp nhựa viền đỏ) trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 1,381 gam*”.

Tại Cáo trạng số 21/CT - VKS - MT ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Trung Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Trung Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi tàng trữ trái phép 2,502 gam ma túy Ketamine và 1,381 gam ma túy MDMA nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo Trần Trung Q bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/01/2021 tại quán Karaoke V thuộc thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các chất ma túy mà bị cáo Q cất giấu mang đi bán đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên tổng khối lượng các chất ma túy đó được xác định như sau: Chất Ketamine $2,502 \text{ gam} / 20 \text{ gam} = 12,51\%$ so với mức tối thiểu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; chất MDMA $1,381 \text{ gam} / 05 \text{ gam} = 27,62\%$ so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy đã thu giữ của bị cáo Q so với mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 40,13% (dưới 100%) do vậy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lợi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình, lượng và loại ma túy để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng đã bán chất ma túy cho bị cáo Q: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định, làm rõ nguồn gốc các chất ma túy Ketamine, MDMA và đối tượng có liên quan để xử lý.

- Tài liệu điều tra xác định các thành viên trong gia đình bị cáo Q và anh Trần Hữu Nam T không biết việc Q cất giấu chất ma túy mang đi bán nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

- Đối với đối tượng tên H mà Q khai nhận mang chất ma túy đến quán Karaoke V để bán cho H, nhưng người này không có mặt tại thời điểm lực lượng Công an bắt giữ Q; bản thân Quyết không xác định được họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của Huy. Ngoài lời khai của Q không có tài liệu khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Hà Đình V là chủ quán Karaoke V, không biết việc Q mua ma túy mang đến quán để bán nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trung Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Trung Q **04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (20/01/2021).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong có số 119/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Trung Q phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)